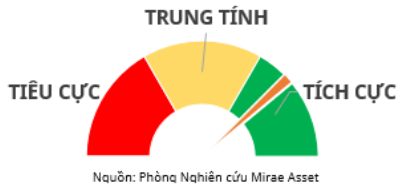


09 Tháng 03, 2023

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,055.95	0.6	-0.8	-28.3
HNX	209.03	0.2	-0.9	-53.0
UPCOM	76.60	0.1	-0.8	-32.4
MSCI EM	978.07	-1.0	-4.5	-10.3
NIKKEI	28,623.15	0.6	3.8	15.8
HANG SENG	19,925.74	-0.6	-7.9	-3.4
KOSPI	2,419.09	-0.5	-2.5	-7.8
FTSE	7,880.48	-0.6	-0.4	9.6
S&P 500	3,992.01	0.1	-2.2	-6.7
NASDAQ	11,576.00	0.4	-1.8	-12.7

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	13.6	1.7	14.0
Indonesia	14.9	2.0	13.5
Philippines	15.4	1.6	10.9
Malaysia	15.0	1.4	10.4
Thái Lan	19.5	1.6	8.4

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	6.0	0	0	200
TPCP 5 năm	3.9	-1	6	232
TPCP 10 năm	4.3	-5	25	206

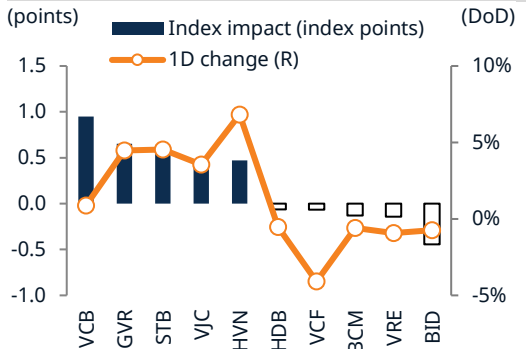
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,708	-0.1	0.6	3.8
US\$/KRW	1,322.2	0.1	4.9	8.1
US\$/JPY	136.4	-0.7	3.7	17.8
US\$/EUR	0.95	-0.1	1.7	4.9
US\$/GBP	0.84	-0.2	2.1	11.1
US\$/SGD	1.35	-0.1	2.0	-0.4

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	328	314	413
HNX	38	40	43
UPCOM	13	15	17

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Duy trì đà tăng

Nếu trong phiên sáng thị trường chủ yếu được giao dịch trong biên độ hẹp, thì ở phiên chiều lực cầu mạnh đã nhanh chóng đẩy chỉ số VN-Index tăng có lúc hơn 10 điểm. Đóng cửa, VN-Index tăng 6,8 điểm tương ứng với 0,7% và dừng chân sát mốc 1,056 điểm. Thanh khoản liên tục được cải thiện trong những phiên vừa qua và ghi nhận hơn 557 triệu cổ phiếu khớp lệnh hôm nay, đạt hơn 9,605 tỷ đồng về giá trị.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng và hàng không hỗ trợ tốt cho chiều tăng, khi mà trong nhóm ngân hàng VCB, STB, TCB, ACB và VIB là những mã đóng góp tích cực thì BID là mã góp phần giảm đà tăng. Còn nhóm hàng không, HVN và VJC ghi nhận mức tăng lần lượt 6,8% và 3,6%. Ngược lại, nhóm bất động sản đè nặng chiều tăng với BCM, VRE, NVL, KBC, DIG.....

Khối ngoại mua ròng ở phiên thứ 3 liên tiếp với tổng giá trị hơn 197 tỷ trên cả 2 sàn HNX và HSX. Đứng đầu danh sách mua ròng có HSG và SSI với giá trị lần lượt 65 tỷ và 55,7 tỷ. Ngược lại, DCM và VCB bị khối ngoại bán mạnh nhất với giá trị lần lượt 63,8 tỷ và 38,7 tỷ đồng.

Tăng điểm liên tiếp kèm theo đó là thanh khoản được cải thiện đã giúp cho điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tăng từ mức +2 điểm TRUNG TÍNH lên mức +5 điểm KHẢ QUAN. Hệ số P/E của VN-Index hiện tại ở mức 13,6x.

Trương Hoàng Tiến Hưng Analyst, 84-8-39102222, hung.tht@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	5	KHẢ QUAN
VN30	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	7	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	3	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-2	TRUNG TÍNH
Kospi	-2	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	2	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	-7	TIÊU CỰC
Dow Jones	-4	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	5	KHẢ QUAN
VN30	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	7	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	3	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (09/03/2023)	Kháng cự 1	1.055
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Kháng cự 2	1.080
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	1.020
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	1.000

VN-Index tạm đóng cửa trên ngưỡng kháng cự ngắn hạn thanh khoản dần được cải thiện.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (09/03/2023)	1.050.7	Kháng cự 1 1.052
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2 1.080
VN30 - đóng cửa	1.050	Hỗ trợ 1 1.000
Chênh lệch VN30F1M & VN30	+0,42	Hỗ trợ 2 980

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	7	KHẢ QUAN
VN30F1M (chart 60 phút)	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	7	KHẢ QUAN

VN30F1M vẫn chưa vượt qua ngưỡng kháng cự trong ngắn hạn và thanh khoản lại có phần suy giảm

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
PLC	Nhựa đường	34,500	919,045	99	7	Top sức mạnh ngành
NKG	Thép	16,650	11,904,175	80	6	Top sức mạnh ngành

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
STB	26.5	17,110,600	7	KHẢ QUAN	49,958	9.9	1.3	453
VPB	18.2	14,177,795	7	KHẢ QUAN	122,180	6.7	1.3	258
LPB	14.8	9,154,465	7	KHẢ QUAN	25,591	5.0	1.1	135
POW	13	8,602,420	7	KHẢ QUAN	30,444	16.1	1.0	112
SHB	10.3	9,535,930	7	KHẢ QUAN	31,589	4.1	0.7	98
PLC	34.5	919,045	7	KHẢ QUAN	2,788	20.9	2.2	32
GVR	15.15	1,555,925	7	KHẢ QUAN	60,600	15.9	1.2	24
HSG	16.25	19,582,610	6	KHẢ QUAN	9,718	#N/A N/A	1.0	318
SSI	19.8	12,626,030	6	KHẢ QUAN	29,683	13.6	1.3	250
NKG	16.65	11,904,175	6	KHẢ QUAN	4,384	#N/A N/A	0.8	198
CTG	29.4	2,548,685	6	KHẢ QUAN	141,289	8.4	1.3	75
KSB	25.5	2,513,235	6	KHẢ QUAN	1,946	14.8	1.0	64
BID	47.65	1,065,255	6	KHẢ QUAN	241,039	13.2	2.4	51
PVT	21.2	2,043,685	6	KHẢ QUAN	6,861	8.2	1.1	43
HDB	18.5	2,111,260	6	KHẢ QUAN	46,532	6.0	1.3	39
PVC	16.1	2,156,240	6	KHẢ QUAN	805	58.8	1.1	35
SBT	15.05	1,951,475	6	KHẢ QUAN	10,131	15.6	1.1	29
PNJ	79.9	303,170	6	KHẢ QUAN	26,207	13.2	3.1	24
IDC	40.7	3,220,985	5	KHẢ QUAN	13,431	6.0	2.5	131
PDR	12	5,954,770	5	KHẢ QUAN	8,060	6.9	1.0	71
VJC	101.8	273,255	5	KHẢ QUAN	55,136	#N/A N/A	3.9	28
DBC	14.25	1,858,440	5	KHẢ QUAN	3,449	23.0	0.7	26
HDC	31.8	818,625	5	KHẢ QUAN	3,437	8.5	1.9	26
PAN	16.7	1,173,840	5	KHẢ QUAN	3,489	9.6	0.8	20
HPG	21.2	20,105,270	4	KHẢ QUAN	123,273	14.5	1.3	426
VND	14.7	16,348,460	4	KHẢ QUAN	17,902	14.7	1.2	240
NVL	10.95	16,647,620	4	KHẢ QUAN	21,354	9.4	0.6	182
PVS	27.1	6,653,425	4	KHẢ QUAN	12,953	18.1	1.1	180
VCI	28	4,446,370	4	KHẢ QUAN	12,194	14.0	1.9	124
GEX	12.5	8,815,855	4	KHẢ QUAN	10,644	28.0	0.9	110
PVD	22.4	4,775,245	4	KHẢ QUAN	12,452	#N/A N/A	0.9	107
VNM	76.5	1,232,030	4	KHẢ QUAN	159,882	21.1	5.4	94

VIC	53	1,718,895	4	KHẢ QUAN	202,139	23.5	1.8	91
SHS	8.7	9,807,010	4	KHẢ QUAN	7,074	36.0	0.7	85
DGC	51.9	1,479,325	4	KHẢ QUAN	19,710	3.7	1.9	77
TCB	27.8	2,433,330	4	KHẢ QUAN	97,779	4.8	0.9	68
EIB	20.4	3,128,840	4	KHẢ QUAN	30,096	10.2	1.5	64
AAA	9	3,307,940	4	KHẢ QUAN	3,440	18.6	0.6	30
MBS	13.9	1,697,285	4	KHẢ QUAN	5,424	10.1	1.2	24
HT1	15.4	1,434,905	4	KHẢ QUAN	5,876	22.5	1.2	22
NT2	30.2	700,390	4	KHẢ QUAN	8,694	12.3	1.9	21
DRH	5.09	3,287,080	4	KHẢ QUAN	630	42.6	0.4	17
BSR	16.8	7,751,075	3	TRUNG TÍNH	52,088	3.5	1.0	130
VHM	42.4	2,787,140	3	TRUNG TÍNH	184,625	6.4	1.3	118
TPB	24.5	4,465,235	3	TRUNG TÍNH	38,753	6.2	1.2	109
CII	13.8	2,302,430	3	TRUNG TÍNH	3,481	4.6	0.6	32
HDG	30.8	766,935	3	TRUNG TÍNH	7,534	6.7	1.4	24
SZC	28.35	808,110	3	TRUNG TÍNH	2,835	18.2	1.8	23
PHR	41.9	475,020	3	TRUNG TÍNH	5,677	6.7	1.7	20
GAS	106.8	173,270	3	TRUNG TÍNH	204,410	14.0	3.4	19
CEO	20.7	7,430,595	2	TRUNG TÍNH	5,327	19.1	1.6	154
LCG	12.85	11,685,475	2	TRUNG TÍNH	2,437	12.3	1.0	150
DXG	11.2	13,039,670	2	TRUNG TÍNH	6,832	43.9	0.7	146
VCG	20.9	6,489,960	2	TRUNG TÍNH	10,155	7.9	1.5	136
HCM	24.6	5,496,115	2	TRUNG TÍNH	11,247	13.2	1.4	135
MBB	17.8	7,396,145	2	TRUNG TÍNH	80,705	4.6	1.1	132
HHV	13.7	7,814,775	2	TRUNG TÍNH	4,217	13.3	0.6	107
VCB	93	847,170	2	TRUNG TÍNH	440,124	14.7	3.2	79
ACB	25.35	3,099,125	2	TRUNG TÍNH	85,618	6.3	1.5	79
KBC	22.8	3,352,790	2	TRUNG TÍNH	17,501	11.3	1.1	76
HAG	7.81	8,637,040	2	TRUNG TÍNH	7,243	6.2	1.4	67
VRE	27	2,102,105	2	TRUNG TÍNH	61,353	22.1	1.8	57
VIX	6.94	7,511,935	2	TRUNG TÍNH	4,040	9.4	0.5	52
KDH	26	1,616,355	2	TRUNG TÍNH	18,638	18.0	1.6	42
IDV	27.7	1,504,775	2	TRUNG TÍNH	839	7.3	1.3	42
IDI	11.6	3,540,480	2	TRUNG TÍNH	2,641	4.9	0.8	41
TCH	7.24	4,667,445	2	TRUNG TÍNH	4,838	27.1	0.6	34
VPI	51.5	582,060	2	TRUNG TÍNH	12,463	24.8	3.6	30
FCN	11.45	2,257,920	2	TRUNG TÍNH	1,803	45.9	0.7	26
PLX	39	652,215	2	TRUNG TÍNH	49,553	33.7	2.0	25
GMD	51.3	472,750	2	TRUNG TÍNH	15,461	16.9	2.2	24
HUT	15.5	1,427,505	2	TRUNG TÍNH	5,404	37.4	1.4	22
HPX	4.28	5,017,250	2	TRUNG TÍNH	1,302	11.9	0.4	21
DPG	29.15	670,810	2	TRUNG TÍNH	1,836	4.7	1.1	20
VGC	34.9	542,645	2	TRUNG TÍNH	15,647	9.1	2.1	19
FTS	19.15	865,100	2	TRUNG TÍNH	3,735	11.5	1.1	17
BCC	12.2	1,322,280	2	TRUNG TÍNH	1,503	21.7	0.7	16
MSN	80.8	756,335	0	TRUNG TÍNH	115,037	32.1	4.4	61
FPT	80.6	746,235	0	TRUNG TÍNH	88,420	16.7	4.2	60
FRT	72.5	799,265	0	TRUNG TÍNH	8,589	22.0	4.3	58

VIB	21.2	2,598,685	0	TRUNG TÍNH	44,683	5.3	1.4	55
DCM	23.3	2,329,635	0	TRUNG TÍNH	12,335	3.0	1.2	54
TNG	18	2,756,575	0	TRUNG TÍNH	1,892	6.4	1.2	50
ANV	31.55	1,561,265	0	TRUNG TÍNH	4,200	6.0	1.4	49
IJC	12.9	3,778,410	0	TRUNG TÍNH	3,249	6.7	0.9	49
HQC	3.49	13,657,495	0	TRUNG TÍNH	1,663	92.1	0.4	48
HAH	33.6	1,190,780	0	TRUNG TÍNH	2,364	3.3	1.0	40
NLG	25.7	1,015,940	0	TRUNG TÍNH	9,871	20.2	1.1	26
ASM	8.6	2,362,570	0	TRUNG TÍNH	2,894	4.6	0.6	20
PC1	27.7	2,199,165	-2	TRUNG TÍNH	7,491	16.6	1.5	61
MWG	40	1,520,425	-2	TRUNG TÍNH	58,535	14.1	2.4	61
DGW	37.25	872,465	-2	TRUNG TÍNH	6,224	8.8	2.5	32
FLC	3.57	8,630,840	-2	TRUNG TÍNH	#VALUE!	#N/A N/A	#N/A N/A	31
CTF	34.7	609,510	-2	TRUNG TÍNH	2,638	24.5	3.0	21
VHC	56.5	319,260	-2	TRUNG TÍNH	10,361	5.2	1.4	18
TCM	50.4	445,310	-3	TRUNG TÍNH	4,130	17.4	2.1	22
DIG	12.1	10,514,955	-4	TIÊU CỰC	7,379	48.4	1.0	127
SCR	6.68	7,507,905	-4	TIÊU CỰC	2,643	52.7	0.5	50
DPM	34.15	1,710,645	-6	TIÊU CỰC	13,364	2.4	1.0	58

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Trung Quốc mở tour du lịch đoàn tới Việt Nam từ 15/3

Chính phủ Trung Quốc đã quyết định đưa Việt Nam vào danh sách thí điểm mở cửa du lịch theo đoàn đợt 2 (từ 15/03/2023). Đây là nội dung thông báo của Tham tán Văn hóa Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam Bành Thế Đoàn tại cuộc làm việc với Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VHTT&DL) Nguyễn Phương Hòa. Theo Tổng cục Du lịch, tại cuộc làm việc, Tham tán Bành Thế Đoàn khẳng định hợp tác du lịch Việt Nam, Trung Quốc trước giai đoạn đại dịch COVID-19 là hết sức tốt đẹp, mang lại lợi ích chung cho nhân dân hai nước, đóng góp thiết thực cho việc vun đắp tình hữu nghị Việt - Trung. Trung Quốc luôn coi trọng, lắng nghe đề nghị từ phía Việt Nam. Tham tán Bành Thế Đoàn cho biết được ủy quyền của Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam, ông đến Bộ VHTT&DL Việt Nam thông báo về việc Chính phủ Trung Quốc đã quyết định đưa Việt Nam vào danh sách thí điểm mở cửa du lịch theo đoàn đợt II (từ 15/3/2023). Ông Bành Thế Đoàn cũng cho biết Việt Nam sẽ là một trong số quốc gia được ưu tiên xem xét các chuyến bay thẳng, bỏ yêu cầu cung cấp kết quả xét nghiệm PCR trước 48 giờ. Du khách nhập cảnh chỉ cần cung cấp kết quả xét nghiệm nhanh hoặc tổ chức xét nghiệm xác suất 2%.

DFF: chịu lãi suất trả chậm lên tới 17,625%/năm

Cụ thể, Tập đoàn Đua Fat có phát hành một lô trái phiếu mã DFFH2123001, mệnh giá 150 tỷ đồng, ngày phát hành là 1/9/2021 và đáo hạn ngày 1/3/2023 (đã đáo hạn) với lãi suất 11,75%/năm. Mặc dù lô trái phiếu đã đáo hạn nhưng tính tới ngày 1/3/2023, Tập đoàn Đua Fat vẫn còn dư nợ trái phiếu là 89,52 tỷ đồng chưa thanh toán được cho trái chủ. Ngày 2/3/2023, Tập đoàn Đua Fat đã họp với trái chủ, thông qua lộ trình thanh toán kéo dài đến ngày 14/7/2023 (trễ hơn 4 tháng so với quy định). Trong đó, ngày 15/3/2023 sẽ thanh toán lãi 605 triệu đồng; ngày 14/4 thanh toán lãi gần 1,3 tỷ đồng; ngày 15/5 thanh toán lãi 1,34 tỷ đồng; ngày 15/6 thanh toán cả gốc và lãi là 46,1 tỷ đồng, giảm dư nợ trái phiếu còn 44,76 tỷ đồng; và ngày 14/7 sẽ thanh toán toàn bộ gốc và lãi 45,39 tỷ đồng còn lại. Trong đó, đáng lưu ý, lãi suất trong thời gian quá hạn từ ngày 2/3 đến ngày 14/7 là 17,625%/năm, cao hơn nhiều mức lãi suất ban đầu là 11,75%/năm. Đối với tài sản đảm bảo, trái chủ thông qua việc không xử lý tài sản bảo đảm của lô trái phiếu DFFH2123001 tại thời điểm đáo hạn. Tuy nhiên, nếu hết thời gian khắc phục từ ngày 2/3 đến 14/7, Tập đoàn Đua Fat không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, tài sản đảm bảo lô trái phiếu nêu trên sẽ bị xử lý.

PVM chuẩn bị thoái vốn khỏi nhiều công ty

Theo đó, SHS sẽ cung cấp dịch vụ tư vấn phương án thoái vốn của PVM tại FCC Việt Nam và Việt Nam Nippon Seiki. Giá chuyển nhượng sẽ căn cứ vào giá đơn vị tư vấn thực hiện thoái vốn và việc đàm phán với đối tác có nhu cầu nhận chuyển nhượng phần vốn của Công ty, nhưng đảm bảo không thấp hơn giá đơn vị tư vấn thoái vốn đưa ra. PVM đang sở hữu 10% vốn tại Công ty TNHH FCC Việt Nam, 10% tại Công ty TNHH Vietnam Nippon Seiki và 8,45% tại Công ty TNHH Hitachi Astemo Hà Nội (với tổng giá trị sổ sách chỉ là 98 tỷ đồng). Các đối tác trong liên doanh đều là những doanh nghiệp hàng đầu Nhật Bản trong ngành công nghiệp hỗ trợ và sản xuất máy

móc như Showa, Nippon Seiki, FCC, Asia Honda Motor và Itochu Coporation. Các liên doanh này chuyên sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy, xe chuyên dụng và các loại máy khác, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu với các khách hàng lớn BMW, Honda, Harley Davidson... Hoạt động của 3 công ty liên doanh nói trên đều rất hiệu quả, hàng năm mang lại cho PVM thu nhập tài chính từ cổ tức tiền mặt đều đặn khoảng 70 - 100 tỷ đồng.

PET: dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 28/4

Cụ thể, ngày 29/3, Petrosetco sẽ chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đại hội dự kiến tổ chức ngày 28/4. Ở một diễn biến đáng chú ý khác, trong tháng 1/2023, Petrosetco ước tính doanh thu đạt 1.210 tỷ đồng, giảm 26% so với cùng kỳ và lợi nhuận trước thuế dự kiến ghi nhận 2 tỷ đồng, giảm 93,9% so với cùng kỳ. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm từ 4,1% về còn 3,9%. Trong kỳ, lợi nhuận gộp giảm 29,9% so với cùng, tương ứng giảm 20 tỷ đồng, về còn 47 tỷ đồng. Xét về cơ cấu doanh thu, trong tháng đầu năm 2023, doanh thu hoạt động phân phối giảm 28,1% so với cùng kỳ, về còn 1.051 tỷ đồng, chiếm 87,3% tổng doanh thu; doanh thu dịch vụ catering tăng 4,5% so với cùng kỳ, lên 69 tỷ đồng và chiếm 5,7% tổng doanh thu; doanh thu quản lý và cho thuê bất động sản giảm 2,9% so với cùng kỳ, về còn 34 tỷ đồng và chiếm 2,8% tổng doanh thu; và hoạt động khác giảm 20,6% so với cùng kỳ, về 50 tỷ đồng và chiếm 4,1% tổng doanh thu. Công ty cho biết thêm, hoạt động phân phối giảm chủ yếu do Laptop giảm 88,6%; thiết bị IT khác giảm 50%; và PP & LPG giảm 50,6%. Ngược lại, doanh thu điện di động vẫn tăng 44,8%.

VSH tiếp tục mua lại trước hạn 111 tỷ đồng trái phiếu

Cụ thể, VSH sẽ mua lại 111 trái phiếu có mã VSH_BOND_2019 với 5 đợt phát hành từ 1-5. Mệnh giá là 1 tỷ đồng/trái phiếu. Qua đó, tổng giá trị trái phiếu được mua lại trước hạn theo mệnh giá là 111 tỷ đồng. Đây là các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo là toàn bộ công trình xây dựng, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và tài sản khác của Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn. Kỳ hạn trái phiếu là 84 tháng, đáo hạn vào năm 2026, 2027. Lãi suất áp dụng cho 4 kỳ tính lãi đầu tiên của mỗi đợt phát hành là 10.5%/năm. Lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo của mỗi đợt phát hành là lãi thả nổi theo công thức: lãi tham chiếu cộng thêm 3%/năm (được điều chỉnh trong năm 2022).

REE dự kiến bán hơn 1 triệu cp quỹ dưới dạng ESOP

Theo nội dung tài liệu, REE sẽ trình thông qua mức chia cổ tức 25% cho các cổ đông. Trong đó 10% là cổ tức tiền mặt (tương ứng cổ đông sở hữu 1 cp nhận 1,000 đồng), và 15% bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cp nhận được 15 cp mới). Với hơn 355 triệu cp đang lưu hành, tổng cộng Công ty sẽ chi hơn 355.4 tỷ đồng để trả cổ tức tiền mặt, và phát hành thêm hơn 53 triệu cp để trả cho cổ đông. Về cổ tức cho năm 2023, HĐQT REE đề xuất ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi trả phù hợp. Doanh nghiệp dự kiến trình thông qua việc sử dụng cổ phiếu quỹ để bán giá ưu đãi cho các nhân viên quản lý có thành tích kinh doanh xuất sắc trong năm 2023, theo chương trình ESOP-2023. Tổng lượng cổ phiếu quỹ bán ra là hơn 1 triệu cp, với giá bán cố định 10,000 đồng/cp. Ước tính nếu phân phối hết,

Công ty sẽ thu về hơn 10 tỷ đồng. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm, được giải tỏa theo lộ trình: 30% được tự do chuyển nhượng sau 1 năm; 30% sau 2 năm; và 40% tự do chuyển nhượng sau 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu quỹ. Thời gian dự kiến thực hiện là trong năm 2024.

CAV sẽ tạm ứng cổ tức bằng tiền tỷ lệ 20%

Với số cổ phiếu đang lưu hành gần 57.5 triệu cp, ước tính CAV cần chi hơn 115 tỷ đồng để hoàn tất đợt tạm ứng này. Trước đó, Công ty cũng đã tạm ứng cổ tức 2022 đợt 1 với tỷ lệ 20% bằng tiền mặt hồi tháng 11/2022. Như vậy, Công ty đã tạm ứng cổ tức với tổng tỷ lệ 40%. Tính tới 28/02/2023, cổ đông lớn của CAV là CTCP Điện lực Gelex (GEE) đang nắm hơn 55.5 triệu cp, tương ứng 96.61% tại đây.

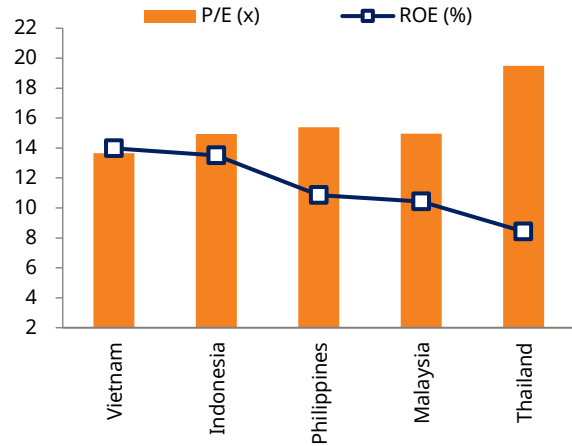
Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



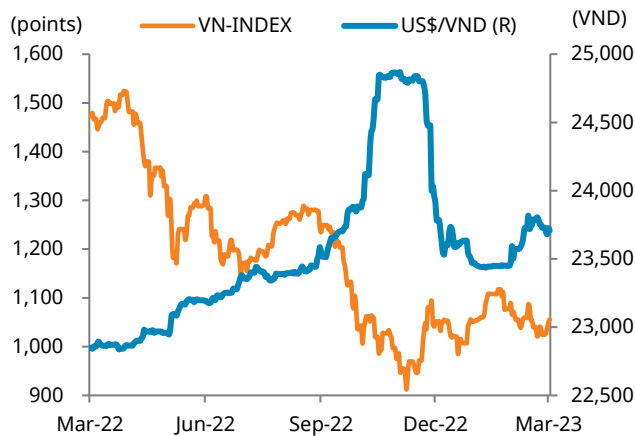
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



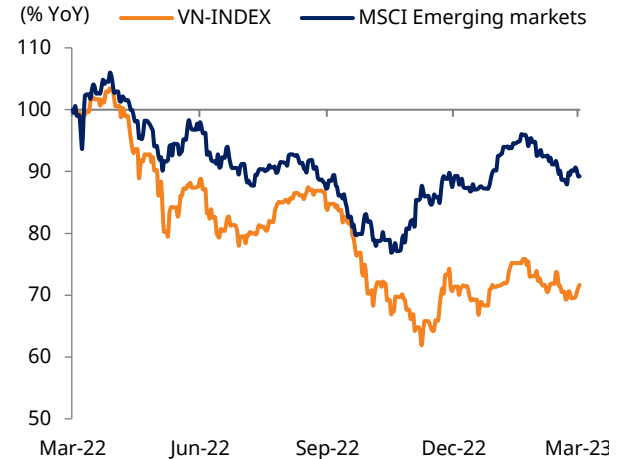
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



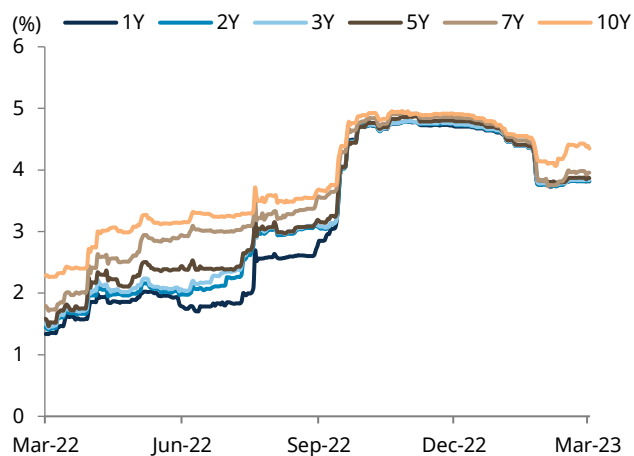
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



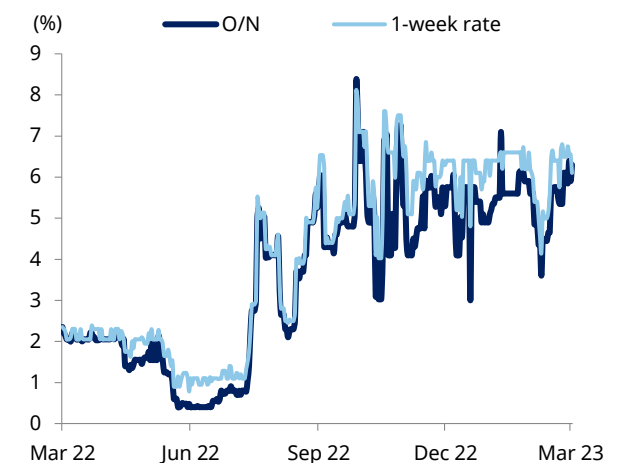
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VND bn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)			Sở hữu khối ngoại	
			Đóng cửa	52W cao	52W thấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE (%)	Gần nhất (%)	Còn lại (%)
VN-Index		4,185,742	1,055.95	1,524.92	1,502.35	0.6	1.8	-0.8	-28.3	13.6	1.7	14.0		
VN30 Index		3,065,415	1,050.28	1,566.09	1,541.96	0.9	2.1	-0.9	-29.5	10.9	1.6	16.5		
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	85,618	25,350	27,320	26,880	1.4	1.2	3.5	-3.1	6.3	1.5	26.5	30.0	0.0
BIDV	BID VN	241,039	47,650	48,000	47,050	-0.7	2.7	8.3	17.7	13.2	2.4	19.9	17.3	12.7
VietinBank	CTG VN	141,289	29,400	33,000	32,550	0.0	5.8	0.0	-8.1	8.4	1.3	16.9	28.1	1.9
HDBank	HDB VN	46,532	18,500	23,600	23,120	-0.5	2.8	1.6	-14.4	6.0	1.3	23.5	18.8	1.4
MBBank	MBB VN	80,705	17,800	28,667	27,917	1.1	2.3	-3.5	-30.5	4.6	1.1	25.8	23.2	0.0
Sacombank	STB VN	49,958	26,500	34,050	33,600	4.5	3.5	8.4	-14.8	9.9	1.3	13.8	29.3	0.7
Techcombank	TCB VN	97,779	27,800	50,300	49,300	1.8	2.2	1.8	-43.4	4.8	0.9	19.7	22.5	0.0
Tien Phong Bank	TPB VN	38,753	24,500	41,700	40,700	2.3	2.9	1.0	-36.9	6.2	1.2	21.5	30.0	0.0
Vietcombank	VCB VN	440,124	93,000	96,000	93,000	0.9	-0.2	0.0	12.0	14.7	3.2	24.2	23.6	6.4
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	44,683	21,200	35,704	34,593	2.4	1.0	-3.6	-35.7	5.3	1.4	29.4	20.5	0.0
VPBank	VPB VN	122,180	18,200	27,367	26,533	0.3	5.2	1.1	-25.9	6.7	1.3	20.7	17.6	0.1
SSI Securities Corp	SSI VN	29,683	19,800	44,927	43,799	0.0	6.2	2.3	-54.8	13.6	1.3	9.3	42.8	56.7
Bao Viet Holdings	BVH VN	36,708	49,450	68,400	64,400	0.9	0.9	0.2	-12.3	24.0	1.8	7.4	27.3	21.7
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	86,940	84,000	97,900	94,200	-0.6	0.0	-0.8	17.5	64.3	5.2	9.9	2.8	46.2
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	21,354	10,950	87,800	84,200	-0.9	5.8	-22.6	-85.7	9.4	0.6	6.2	5.7	43.3
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	8,060	12,000	68,892	67,205	1.3	14.3	-0.4	-81.4	6.9	1.0	15.1	3.9	45.1
Vinhomes JSC	VHM VN	184,625	42,400	77,000	75,600	0.1	3.2	-6.4	-42.7	6.4	1.3	21.3	23.9	26.1
Vingroup JSC	VIC VN	202,139	53,000	82,300	81,100	0.0	0.4	-2.2	-32.1	23.5	1.8	8.0	12.7	36.0
Vincom Retail JSC	VRE VN	61,353	27,000	33,800	32,750	-0.9	3.1	-4.3	-14.6	22.1	1.8	8.7	32.5	17.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	58,535	40,000	81,400	77,600	1.5	-0.7	-9.1	-40.2	14.1	2.4	18.5	49.0	0.0
Masan Group Corp	MSN VN	115,037	80,800	131,917	125,833	0.5	2.3	-12.0	-37.6	32.1	4.4	12.1	30.6	18.4
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	119,599	186,500	199,000	192,000	0.0	-0.9	-3.8	20.3	23.3	5.2	23.6	62.6	37.4
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	159,882	76,500	84,000	81,600	0.0	0.0	2.0	1.9	21.1	5.4	24.1	55.8	44.2
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	49,553	39,000	62,000	60,900	0.3	0.9	2.9	-38.1	33.7	2.0	6.0	18.1	2.3
Vietnam Rubber Group	GVR VN	60,600	15,150	37,800	36,300	4.5	6.3	1.3	-57.9	15.9	1.2	7.9	0.5	12.5
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	123,273	21,200	38,538	37,769	0.0	2.9	2.9	-44.7	14.5	1.3	9.1	23.4	25.6
FPT Corp	FPT VN	88,420	80,600	99,083	96,000	1.4	0.8	-0.1	1.3	16.7	4.2	24.8	49.0	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	55,136	101,800	147,000	144,000	3.6	0.2	-0.1	-27.3	N/A	3.9	-14.0	17.3	12.7
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	204,410	106,800	131,900	127,200	0.8	1.7	-1.2	-12.6	14.0	3.4	26.7	3.0	46.0
PetroVietnam Power Corp	POW VN	30,444	13,000	17,150	16,750	2.0	2.4	8.3	-22.4	16.1	1.0	6.4	6.2	42.8

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.